

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đang;

Bà Vũ Thị Hải Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn M, sinh ngày 22/10/1989; nơi sinh: thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 10/8/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 39/2018/HSST-QĐTG ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp.(có mặt)

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/5/1996; nơi sinh: thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 9, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đinh Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 10/8/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công

an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 38/2018/HSST-QĐTG ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp.(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ Q, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

- *NLC* (Vắng mặt).

- *NCK* (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M và Nguyễn Văn H có quen biết nhau và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 09/8/2018 M gọi điện rủ H xuống nhà M chơi. H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 29F7-5911 đi đến nhà M. Khi đến H gặp M ở cổng, M nói “nay anh em mình rảnh rồi đi lấy ít đồ về dùng” (tức M rủ H đi mua ma túy đá về cùng sử dụng) và “mỗi anh em góp 150.000 đồng để mua túi ba” (tức mỗi người góp 150.000đồng để mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng); H đồng ý và nói “nãy em đi đóng tiền điện chỉ còn 100.000 đồng thôi”, M nói “ừ đây anh còn tiền”. M ngồi phía sau xe mô tô H điều khiển đi xuống đường Hàng Bàng; trên đường đi, H lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho M và nói biết chỗ bán ma túy đá, H điều khiển xe đi đến đường Núi Vàng, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Khi đi qua Công ty gas Ninh Bình, M nhìn thấy một người phụ nữ lạ mặt trông giống người nghiện ma túy đang đứng phía bên trái đường; M liền hỏi “chị kia à”, H nói “hình như vậy”. H điều khiển xe mô tô quay lại và dừng xe cách người phụ nữ khoảng 2 mét để M đi bộ đến hỏi mua 01 túi ma túy đá. M lấy 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng của M và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của H đưa cho người phụ nữ và nhận của người phụ nữ 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng rồi quay lại chỗ H nói “anh mua được rồi đi thôi”. Trên đường đi, M xắn gấu quần bò bên trái đang mặc lên khoảng 2cm để cất giấu túi ma túy đá vừa mua được nhằm tránh bị phát hiện. Khi đi đến đầu ngõ 150 đường Núi Vàng thuộc tổ dân phố 22 phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp thì gặp Tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an phường Trung Sơn làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trên, yêu cầu kiểm tra. H, M đều khai báo tên, tuổi địa chỉ và khai nhận là người sử dụng ma túy đá. Khi Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, M dùng tay trái lấy ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng từ trong gấu quần bò bên trái của mình giao nộp cho Tổ công tác. Tại chỗ, Tổ công tác thu giữ và đo kích thước 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng là (1,5x2)cm. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Trần Văn M 01 điện thoại IPHONE, màu vàng, lắp 01 thẻ sim Vinaphone; số tiền 20.000 đồng; 01 ví màu nâu; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ căn

cước công dân đều tên Trần Văn M. Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại OPPO màu đen, lắp 02 thẻ sim Vinaphone và 01 xe mô tô biển kiểm soát 29F7-5911, số tiền 218.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng đã thu giữ của M và H là 0,28 gam, ký hiệu là M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 154/KLGD-PC54-MT ngày 10/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể, màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2809 gam là ma túy, loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSTĐ ngày 27/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Văn M** từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 09/8/2018; áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 09/8/2018. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1639 gam số ma túy còn lại sau khi giám định, 01 phong bì niêm phong (bên trong có: 01 vỏ phong bì giấy, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 1,5x2cm); 01 phong bì niêm phong (bên trong gồm toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu); 02 vỏ phong bì dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Trần Văn M, Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày: Sáng ngày 09/8/2018 Huy có mượn của chị một chiếc xe máy, biển kiểm soát 29F7-5911 và H mượn một chiếc điện thoại di động OPPO của chị. Chị không biết H đi đâu, làm gì.

Trong quá trình điều tra, NLK trình bày: Ông nhìn thấy M tự lấy ở trong gấu quần bò bên trái đang mặc ra một túi nilon màu trắng, M khai nhận với công an túi nilon màu trắng là ma túy đá mua về với mục đích sử dụng cùng H. Đồng thời H cũng khai nhận có góp 100.000 đồng cùng với M đi mua ma túy về cùng sử dụng.

Trong quá trình điều tra, NCK trình bày: Ông chứng kiến việc công an kiểm tra H và M, công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và các hoạt động của công an đều được lập thành biên bản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 154/KLGD-PC54-MT ngày 10/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 09/8/2018, Trần Văn M có hành vi góp tiền 200.000 đồng và Nguyễn Văn H có hành vi góp 100.000 đồng cùng đi mua và M cất giữ trái phép 0,2809 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người để cùng H sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo M còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú (tự giác giao nộp gói ma túy cho Tổ công tác) quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để đấu tranh phòng và chống tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt theo mức độ vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm chung.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, vị trí vai trò và trách nhiệm hình sự của từng bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Trần Văn M: Bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo khởi xướng rủ bị cáo H, tham gia góp 200.000 đồng tiền mua ma túy để cùng H sử dụng. Bị cáo M là người trực tiếp mua ma túy.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo H là người góp 100.000 đồng cho bị cáo M và là người giúp sức cho bị cáo M mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

Tuy nhiên, căn cứ vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xác định bị cáo M phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 29F7-5911 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H cho Nguyễn Văn H mượn. Việc H sử dụng xe mô tô của chị H để mua ma túy về sử dụng, chị H không biết; H lắp sim của H vào điện thoại của chị H để sử dụng nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại xe mô tô và điện thoại trên cho chị H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 218.000 đồng và 02 sim điện thoại là tài sản, đồ vật hợp pháp của Nguyễn Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại số tài sản, đồ vật, giấy tờ trên

cho bị cáo Nguyễn Văn H thông qua chị Nguyễn Thị H (chị của bị cáo H – người được bị cáo H ủy quyền) là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 20.000 đồng, 01 điện thoại IPHONE, có lắp kèm 01 sim, 01 ví màu nâu, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ căn cước công dân là tài sản và giấy tờ hợp pháp của Trần Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản, đồ vật, giấy tờ trên cho bị cáo Trần Văn M thông qua chị Phạm Thị H (vợ của bị cáo M – người được bị cáo M ủy quyền) là đúng pháp luật.

Về 0,1639 gam số ma túy còn lại sau khi giám định, loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành; 01 phong bì niêm phong (bên trong có: 01 vỏ phong bì giấy, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 1,5x2cm), 01 phong bì niêm phong (bên trong gồm toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu), 02 vỏ phong bì dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Trần Văn M, Nguyễn Văn H đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[8] Về nguồn gốc ma túy: Trần Văn M và Nguyễn Văn H khai mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực đường Núi Vàng thuộc xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho các bị cáo nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Văn M áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/8/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/8/2018.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong, bên trong có: 01 vỏ phong bì giấy, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 1,5x2cm.

01 phong bì niêm phong, bên trong gồm: 0,1639 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

01 vỏ phong bì dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Trần Văn M.

01 vỏ phong bì dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn H.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Mỗi bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 01 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

